Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 14 /2018/HSST
Ngày 17/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN - TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min

Các hội thẩm nhân dân:

1-Ông Lưu Văn Quân.

2-Ông Nguyễn Trường Sơn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần N Luông- Thư ký TAND huyện Duy Xuyên.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Vinh- Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2018, tại trụ sở TAND huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sở thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 14/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với:

-*Bị cáo:* **Phan Huỳnh N**, sinh năm 1994 tại xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp lái xe; trình độ học vấn 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phan S và bà Huỳnh Thị L; tiền án không có; tiền sự không có; nhân thân tốt. "có mặt".

-*Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Đài T, sinh năm 1961, nơi cư trú khối phố L, TT N, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. (đã chết).

-*Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1959, cứ trú tại số 45, đường TRần Quý C, phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. "vắng mặt".

-*Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH T Lộc Phát, địa chỉ thôn 6, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

-*Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1971, nơi cư trú thôn 6, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. "vắng mặt".

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* anh Trần Thanh T, sinh năm 1983, nơi cư trú khối phố B, TT N, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. "có mặt".

-*Những người tham gia tố tụng khác:*

Những người làm chứng:

Ông Văn Bá N, sinh năm 1935, nơi cư trú khối phố X, thị trấn N, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. "vắng mặt".

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962, nơi cư trú khối phố M, thị trấn N, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Huỳnh N đã có giấy phép lái xe hạng C và được Công ty TNHH T Lộc Phát thuê lái xe ô tô tải BKS 92C-009.37 để vận chuyển đất từ xã D đến thành phố H. Khoảng 5h15 ngày 12/9/2017, N điều khiển xe ô tô tải BKS 92C-009.37 chở đất đi trên đường Hùng Vương theo hướng xã T đi TT N với tốc độ khoảng 45-50km/h. Khi đến đoạn Km 2 + 700 thuộc khối phố M, thị trấn N, nhìn thấy phía trước cùng chiều có một xe tải chở nhựa đường đang vượt một xe tải nhỏ nên N liền bật xi-nhan bên trái đồng thời điều khiển xe sang trái bám đuôi xe tải chở nhựa đường để vượt xe tải nhỏ. Trong lúc xe ô tô tải BKS 92C-009.37 đang vượt xe tải nhỏ thì bên phần đường ngược lại, chị Nguyễn Thị Đài T đang điều khiển xe máy BKS 92F1-127.25 va chạm vào giỏ hàng phía sau bên trái của xe máy BKS 92K8-6322 do anh Trần Thanh T đang dựng bên lề đường, làm xe của chị T loạng choạng qua tay lái bên trái. Do khoảng cách quá gần nên ôtô tải BKS 92C-009.37 do N điều khiển đã va vào xe máy của chị T làm chị T chết tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định (Việc khám nghiệm hiện trường có chụp ảnh và vẽ sơ đồ):

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là tại Km2 + 700 đường Hùng Vương, ngay chỗ giao nhau về bên phải của đường này với đường Trương Chí Cương, mép giao nhau rộng 39m. Đường Hùng Vương được trải nhựa bằng phẳng, đoạn đường thẳng rộng 10m85, giữa đường có bố trí vạch sơn màu vàng không liền nét phân biệt hai chiều xe chạy ngược chiều nhau; chiều đường Trà Kiệu đi N rộng 5m55; chiều ngược lại rộng 5m30; sát hai bên mép đường là lối đi bộ cao hơn mặt đường 0m20. Chọn trụ đèn đường số 59 nằm bên phải đường hướng N – Trà Kiệu làm điểm mốc gọi là "vật

mốc" và chọn mép đường bên phải đường Hùng Vương theo hướng N – Trà Kiệu làm chuẩn gọi là "mép phải" xác định:

-Xe ô tô tải BKS: 92C-00937 dừng trên mặt đường, đầu xe quay về hướng Trà Kiệu, đuôi xe hướng N, tâm trục bánh trước bên phải xe cách mép phải 5m55, tâm trục bánh sau bên phải xe cách mép phải 5m30 và đo về hướng N đến vật mốc là 9m.

-Lớp đất đỏ đổ trên mặt đường trải dài từ ngay với tâm trục bánh trước bên trái xe 92C-00937 về hướng N và dài 9m60, độ dày 1,5cm; trải rộng từ cách mép phải 3m30 qua mép trái đường và rộng 6m60.

-Hai vết in hình hoa lốp trên mặt đường có chiều hướng Trà Kiệu – N; vết thứ nhất dài 1m70, rộng 0m55, tại vị trí này có chất dịch nhầy ướt, mép bên trái điểm xuất phát cách mép phải 8m45, điểm kết thúc vết nằm ngay dưới bánh trước bên trái xe 92C-00937; vết thứ hai gồm hai vết in hình hoa lốp song song rộng 0m60 dài 2m trên lớp đất đỏ dày 1,50 cm, mỗi vết rộng 0m25 và cách nhau 0m10, mép bên trái điểm xuất phát vết cách mép phải 7m20; điểm kết thúc hai vết nằm ngay dưới hai lốp bánh sau bên trái xe 92C-00937.

-Hai vết trượt màu đen song song trên mặt đường dài 26m60 có chiều hướng Trà Kiệu – N và hướng về xe 92C-00937, độ rộng hai vết là 0m50, mỗi vết rộng 0m15 và cách nhau 0m20; mép bên trái điểm xuất phát của vết cách mép phải 4m70; điểm kết thúc của 2 vết nằm ngay dưới gầm đầu xe 92C-00937; mép bên trái điểm kết thúc cách mép phải 6m50 và đo về hướng N đến tâm trục bánh trước bên phải xe 92C-00937 là 1m.

- Vết trượt màu đen có bám chất dịch nhầy ướt dài 25m80 có chiều hướng Trà Kiệu – N và hướng về xe 92C-009.37; độ rộng trung bình vết 0m15; chỗ rộng nhất 1m ngay cuối vết; mép trên trái điểm xuất phát vết cách mép phải 2m80 và đo về hướng Trà Kiệu đến điểm xuất phát vết bên trái là 3m30; điểm kết thúc vết nằm ngay tại vị trí điểm đầu xuất phát vết in hình hoa lốp dài 1m70 và cách mép phải 8m45.

-Tử thi chị Nguyễn Thị Đài T nằm ngửa trên mặt đường, đầu đội mũ bảo hiểm màu xanh, mặc áo dài tay xanh đen, quần đùi xanh đen, chân mang giày thể thao màu đỏ; đầu quay về hướng Trà Kiệu và chếch qua mép phải, hai chân xuôi theo thân người, đỉnh đầu cách mép phải 7m30, phần bụng bên phải và chân bên phải nạn nhân bị dập nát, không còn nguyên vẹn nằm ngay vị trí phía sau bánh xe trước bên trái của xe 92C-00937.

-Xe mô tô BKS 92F1-127.25 nằm ngã nghiêng qua tay lái bên trái của xe, đầu xe quay về hướng N, đuôi xe hướng ngược lại, tâm trục bánh trước xe cách mép phải 2m35, và đo về hướng N đến tâm trục bánh trước bên phải xe 92C-00937 là 12m80, tâm trục bánh sau xe cách mép phải 1m85.

-Vị trí hệ thống hai vết cày xước song song trên mặt đường có chiều hướng Trà Kiệu – N và hướng về xe mô tô 92F1-127.25; vết thứ nhất dài 3m90, rộng 0m01, điểm xuất phát vết cách mép phải 3m10 và đo về hướng Trà Kiệu đến điểm đầu xuất phát vết bên trái của vết ở vị trí (4) là 10m40, điểm kết thúc vết nằm ngay dưới mặt ngoài bàn dậm chân chống giữa của xe mô tô 92F1-127.25 và cách mép phải 2m60 và đo về hướng Trà Kiệu đến điểm xuất phát của vết cày xước dài 3m90 là 0m50, điểm kết thúc nằm ngay dưới đầu ngoài cùng tay phanh bên trái xe 92F1127.25 và cách mép phải 1m65, hai vết cách nhau 0m60

- Gương chiếu hậu bên phải xe mô tô nằm trên mặt đường, mặt kính bị vỡ nát, tâm gương cách mép phải 4m55 và đo về hướng Trà Kiệu đến tâm trục bánh trước bên phải xe BKS 92C-00937 là 1m60.

- Xe mô tô BKS 92K8-6322 ngã hơi nghiêng qua tay lái bên phải xe khoảng 25 độ, đầu xe quay về hướng Trà Kiệu, đuôi xe hướng N, phía sau yên có chở hai giỏ kim loại 2 bên, mỗi giỏ có dạng hình vuông, cạnh đáy 44 cm, chiều sâu trung bình từ đáy đến miệng 32cm; xe được thiết kế bằng thanh kim loại vuông rỗng cạnh 1,5cm được hàn cố định, hai giỏ liên kết với nhau bằng hai thanh sắt vuông rỗng ruột rộng 2cm, dài 1,08m được đặt cố định trên yên sau xe bằng ốc vít; tâm trục bánh trước xe trùng với mép phải, tâm trục bánh sau xe cách mép phải 0m40 và đo về hướng N đến tâm trục bánh sau xe 92F1-127.25 là 4m10.

-Vị trí mô mỡ trên mặt đường dài 4cm, rộng 3cm, tâm cách mép phải 3m và đo về hướng N đến điểm xuất phát vết cày dài 3m90 ở vị trí (8) là 0m40.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 177/GĐPY.54 ngày 25/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận chị Nguyễn Thị Đài T chết do tai nạn giao thông với chấn thương bụng hở, dập nát khung chậu hai bên; đứt lìa khớp háng phải, gãy kín đoạn 1/3 dưới xương đùi bên trái, sốc chấn thương, sốc mất máu cấp, suy tuần hoàn không hồi phục.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSDX ngày 12/3/2017 VKSND huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo Phan Huỳnh N về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo khoản 1 Điều 202 BLHS Sa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Phan Huỳnh N từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại: Vụ tai nạn xảy do lỗi chính của Phan Huỳnh N, nhưng có một phần lỗi của chị Nguyễn Thị Đài T. Đến nay Công ty TNHH T Lộc Phát và N đã bồi thường xong thiệt hại. Gia đình người bị hại đề nghị miễn trách nhiệm cho N.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh T khai sau khi va vào gói xe của anh T đang dừng bên lề đường, xe mô tô do chị T điều

khiển bị loạng choạng và nghiêng về phái lòng đường thì bị ô tô BKS 92C-00937 và vào gây tai nạn. Đến nay, anh T đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 92K8-6322.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù với lời khai của anh Trần Thanh T và những người làm chứng Văn Bá N, Nguyễn Văn T; với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn, kết quả khám nghiệm các phương tiện giao thông liên quan vụ tai nạn; với Bản kết luận giám định pháp y số 177/GĐPY.54 ngày 25/9/2017 của Phòng Kỹ T hình sự Công an tỉnh Quảng Nam; với các Bản kết luận về dấu vết cơ học số 656/C54C-DD3 ngày 28/10/2017 và số 670/C54C-DD4 ngày 19/10/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng. Vì vậy có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 5h15 ngày Phan Huỳnh N điều khiển xe ô tô tải BKS 92C-009.37 chở đất đi trên đường Hùng Vương theo hướng xã T đi TT N, khi đến đoạn Km 2 + 700 thuộc khối phố M, thị trấn N, do không quan sát tình trạng phương tiện giao thông chạy ngược chiều, N điều khiển ô tô tải chạy lấn qua phần đường bên trái để vượt xe chạy phía trước gây tai nạn làm chết chị Nguyễn Thị Đài T. Hành vi của Phan Huỳnh N đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo khoản 1 Điều 202 BLHS Sa đổi bổ sung năm 2009.

Mặc dù, người đại diện hợp pháp của người bị hại có yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng vụ tai nạn xảy ra là do lỗi của bị cáo, mặc khác tình hình trật tự giai thông đường bộ trên địa bàn huyện Duy Xuyên diễn biến rất phức tạp, tai nạn giao thông đang có chiều hướng gia tăng, để góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nên không thể miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hành vi của Phan Huỳnh N là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác và ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ nên cần xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù để giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; đã cùng với chủ phương tiện đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội do lỗi vô ý, bản thân đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự và gia đình có công với Nước; sau khi gây tai nạn bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện Duy Xuyên đầu thú; đại diện hợp pháp của người bị hại có yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo.

[2] –Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra, điều tra viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]-Về các vấn đề khác:

Trách nhiệm dân sự: Gia đình chị Nguyễn Thị Đài T, Công ty TNHH T Lộc Phát và bị cáo Phan Huỳnh N đã thỏa T bồi thường xong thiệt hại. Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng: Cần trả lại giấy phép lái xe hạng C cho Phan Huỳnh N.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phan Huỳnh N phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]- Căn cứ vào khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Phan Huỳnh N 12 (Mười hai) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Phan Huỳnh N cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp Phan Huỳnh N thay đổi nơi cư trú thì việc quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2]-Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả cho Phan Huỳnh N 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Phan Huỳnh N.

[3]- Bị cáo Phan Huỳnh N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng y) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]- Bị cáo Phan Huỳnh N, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/5/2018). Người

đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện Duy Xuyên*
- *Chi cục THADS huyện Duy Xuyên*
- *Bị cáo, những người TGTT khác*
- *TAND tỉnh Quảng Nam*
- *VP công an huyện Duy Xuyên*
- *Lưu HS-AV*

Nguyễn Công Min